

QUỸ ETF MAFM VN30
MAFM VN30 ETF

Số/No: 674/2025/CV-MAFM

Hà Nội, ngày 11 tháng 06 năm 2025

Hanoi, day 11 month 06 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔIANNOUNCEMENT AFTER
EXCHANGE TRADING

Kính gửi/ To: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*
Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ *State Securities Commission*

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
 - Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
 - Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: QUỸ ETF MAFM VN30
 - Mã chứng khoán/ *Securities symbols*: FUEMAV30
 - Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 10/06/2025
 - Đơn vị tính lô/ *Unit*: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates*
- Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Component Securities and Cash Component*:

STT <i>Order</i>	Mã chứng khoán <i>Securities symbol</i>	Số lượng <i>Volume</i>	Tỷ lệ % trong danh mục <i>Weighting</i>
I.	Chứng Khoán/ <i>Stock</i>		99.7%
1	ACB	3500	4.3%
2	BCM	100	0.4%
3	BID	200	0.4%
4	BVH	100	0.3%
5	CTG	600	1.4%
6	FPT	1300	9.0%
7	GAS	200	0.8%
8	GVR	300	0.5%
9	HDB	2000	2.5%
10	HPG	6100	9.5%
11	LPB	2100	3.9%
12	MBB	2500	3.6%
13	MSN	1400	5.3%
14	MWG	2000	7.2%
15	PLX	200	0.4%
16	SAB	200	0.6%
17	SHB	2600	2.0%
18	SSB	1400	1.5%
19	SSI	1000	1.4%
20	STB	1400	3.5%
21	TCB	3400	6.0%
22	TPB	1000	0.8%
23	VCB	700	2.3%
24	VHM	1700	7.1%
25	VIB	1600	1.7%
26	VIC	1900	10.2%
27	VJC	500	2.6%
28	VNM	1500	4.9%
29	VPB	3000	3.2%
30	VRE	1600	2.4%
II.	Tiền/ <i>Cash (VND)</i>	5,767,204	0.3%
III.	Tổng Cộng/ <i>Total</i>		100.0%

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Difference between a basket and one lot of ETF in value*:

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: 1,680,375,000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: 1,686,142,204 VND
- + Giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Spread in value*: 5,767,204 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch (nếu có)/ *Plan to reduce the spread*:
 - Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch / *Transfer the difference into the Fund's escrow account*
 - Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF / *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive the difference after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/ *In case, stock can be replaced by cash, state reason*:

